**Ngày soạn: 6/4/2025 Họ và tên GV: Lâm Thuý Nga**

**Tổ chuyên môn: Văn-GDCD**

**BÀI 10**

**VĂN BẢN THÔNG TIN**

**THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**CÂU HỎI, CÂU KHIẾN, CÂU CẢM, CÂU KỂ**

# Thời gian thực hiện : 02 tiết ( Tiết 128, 129)

**HOẠT ĐỘNG 1: Mở đầu** *(dự kiến thời gian: 5 phút)*

1. **Mục tiêu**: Huy động tri thức nền của HS về các kiểu câu phân theo mục đích nói, khơi gợi hứng thú khám phá bài học của HS.
2. **Nội dung**: GV sử dụng KT đặt câu hỏi để hỏi HS, sau đó kết nối với nội dung của phần học bài trước
3. **Sản phẩm:** Những hiểu biết ban đầu của học sinh về các kiểu câu phân theo mục đích

nói.

# Tổ chức thực hiện:

**Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**

GV tổ chức cho HS tìm hiểu kiến thức ngữ văn qua trò chơi “Nhóm nào nhanh hơn”

* + - * GV yêu cầu HS quan sát ngữ liệu, trả lời lần lượt các câu hỏi:

**Câu 1:** Hãy kể tên một số kiểu câu mà em biết trong ví dụ sau:

*Thôi ông lão đừng lo lắng!*

*Một đêm nọ, tôi đứng trên một ngọn đồi vắng.*

*Chúng ta có thể làm được gì nào? Chao ôi! Cuộc đời ta bất hạnh thế!*

# Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

* + - * HS hoạt động theo cặp, giơ tay nhanh để phát biểu lần lượt câu hỏi GV trình chiếu trên

bảng.

# Bước 3: Báo cáo, thảo luận

* + - * GVgọi HS nhận xét phần trả lời của nhóm bạn; HS khác lắng nghe, bổ sung. Cả lớp tìm ra những nhóm HS có nội dung trả lời tốt nhất, nhanh nhất qua các câu trả lời để tôn vinh. Dự kiến sp:

# Câu 1:

*Thôi ông lão đừng lo lắng! -> Câu khiến Một đêm nọ, tôi đứng trên một ngọn đồi vắng. -> Câu kể Chúng ta có thể làm được gì nào? -> Câu hỏi*

*Chao ôi! Cuộc đời ta bất hạnh thế! -> Câu cảm*

# Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)

* + - * Nhận xét câu trả lời của HS, bổ sung thêm thông tin (nếu cần)
      * Kết nối vào nội dung bài học.

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** *(dự kiến thời gian 20 phút)*

# Mục tiêu: Giúp HS

Nắm vững tri thức về câu hỏi, câu khiến, câu cảm, câu kể và tác dụng của chúng trong

văn chương và đời sống.

1. **Nội dung:** GV sử dụng KT vấn đáp để hỏi phần tri thức tiếng Việt
2. **Sản phẩm :**
3. **Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**

Từ kết quả của bài tập ở phần Mở đầu hãy hoàn thành thông tin vào bảng sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1** | | |
| **Kiểu câu** | **Đặc điểm** | **Chức năng** |
| **Câu hỏi** |  |  |
| **Câu cầu khiến** |  |  |
| **Câu cảm** |  |  |
| **Câu kể** |  |  |

# Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS dựa vào kết quả ở bài tập phần Mở đầu để thực hiện.

# Bước 3: Báo cáo, thảo luận

HS trình bày kết quả thực hiện, HS khác nhận xét (nếu có)

# Bước 4: Kết luận, nhận định

* + - * Nhận xét câu trả lời của HS, bổ sung thêm thông tin (nếu cần)
      * Kết nối vào nội dung bài học.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1** | | |
| **Kiểu câu** | **Đặc điểm** | **Chức năng** |
| **Câu hỏi** | * thường có các từ nghi vấn: *ai, gì, nào, sao, đâu, bao giờ, mấy, bao nhiêu, à, ư, hả, chứ, có... không, đã... chưa,* hoặc từ *hay* (nối các vế có quan hê lựa chọn). * kết thúc bằng dấu chấm hỏi. | câu dùng để hỏi  thông tin. |
| **Câu khiến** | - thường kết thúc bằng dấu chấm than nhưng cũng có thể kết thúc bằng dấu chấm (nếu ý cầu khiến không được nhấn mạnh). | dùng để ra lệnh, yêu câu, đề nghị, khuyên bảo, ngăn cấm. |
| **Câu cảm** | * thường có các từ ngữ cảm thán như: *a, ôi, than ôi, hỡi ơi, trời ơi, chao ôi, thay, biết bao, biết chừng nào,...* * thường kết thúc bằng dấu chấm than. | dùng để biểu lộ trực tiếp cảm xúc của người nói |
| **Câu kể** | * không có đặc điểm hình thức của câu hỏi,   câu khiến, câu cảm.   * thường được kết thúc bằng dấu chấm hoặc đôi khi bằng dấu chấm than, dấu chấm lửng. | dùng để trình bày (trần thuật, miêu tả, nhận định,...) về sự vật, sự việc |

**HOẠT ĐỘNG 3:LUYỆN TẬP***(dự kiến thời gian 60 phút)*

1. **Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức ngữ văn để thực hành nhận biết và sử dụng được câu hỏi, câu khiến, câu cảm, câu kể trong hoạt động giao tiếp; biết sử dụng thành phần biệt lập trong câu.
2. **Nội dung:** GV sử dụng PPDH đàm thoại gợi mở, hợp tác; KTDH chia nhóm, động não

để hướng dẫn HS hoàn thành bài tập.

1. **Sản phẩm**: Các bài tập được hoàn thành

# Tổ chức thực hiện:

**BÀI 1**

# Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập

* + - * GV yêu cầu HS đọc yêu cầu của bài tập 1 (SGK/111) và thực hiện nhiệm vụ cặp đôi

theo bàn, hoàn thành PHT số 2:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2** | | |
| **Câu** | **Kiểu câu** | **Đặc điểm** |
| a |  |  |
| b |  |  |
| c |  |  |
| d |  |  |
| e |  |  |
| g |  |  |
| h |  |  |

# Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

* + - * HS chia nhóm cặp đôi theo bàn

+ 1 phút cặp đôi hoàn thành PHT

+ 2 phút cặp đôi trong bàn trao đổi, chia sẻ rà soát nội dung khác biệt.

# Bước 3: Báo cáo thảo luận

**GV** chỉ định một số cặp đôi trình bày sản phẩm (PHT số 2)

* + - * Đại diện cặp đôi trình bày từng nội dung trong PHT số 2.
      * Những cặp đôi còn lại lắng nghe, theo dõi bạn trình bày, sau đó nhận xét, bổ sung (nếu cần) cho sản phẩm cặp đôi của bạn.

# Bước 4: Kết luận, nhận định

**GV**:

* + - * Nhận xét sản phẩm trình bày của HS cũng như lời bổ sung của HS khác (nếu có).
      * Chốt sản phẩm lên màn hình và chuyển dẫn sang nội dung tiếp theo.

# Bài 1:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Kiểu câu** | **Đặc điểm** |
| a | Câu  khiến | Dấu chấm |
| b | Câu kể | Dấu chấm |
| c | Câu kể | Dấu chấm |
| d | Câu cảm | Dấu chấm than; thán từ “ hỡi ơi” |
| e | Câu hỏi | Dấu chấm hỏi |
| g | Câu cảm | Dấu chấm than; thán từ “ chao ôi” |
| h | Câu kể | Dấu chấm |

**BÀI 2**

# Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập

GV yêu cầu HS đọc bài tập 2 ( SGK/111) và thực hiện theo nhóm bàn.

# Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

* + - * HS trao đổi nhóm bàn, ghi lại kết quả.
      * GV quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý (nếu cần)

# Bước 3: Báo cáo, thảo luận

* + - * GV gọi đại diện các bàn trả lời.
      * HS khác lắng nghe, đối chiếu và nhận xét.

# Bước 4: Kết luận, nhận định

GV nhận xét, đánh giá, kết luận, lưu ý HS nhận biết và sử dụng các kiểu câu theo mục đích nói.

# Bài 2:

1. Câu hỏi - Câu dùng để hỏi thông tin.
2. Câu được dùng để biểu thị ý phủ định - Câu dùng để bác bỏ ý kiến của người khác.
3. Câu hỏi - Câu dùng để hỏi thông tin.
4. Câu được dùng để biểu thị ý phủ định - Câu dùng để bác bỏ ý kiến của người khác.

**BÀI 3**

# Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập

GV chiếu bảng:

|  |  |
| --- | --- |
| Thành phần tình thái | Nghĩa |
| a. Chả nhẽ cái bọn ở làng lại đốn đến thế được  (Kim Lân). | **1** Biểu thị ý phỏng đoán dè dặt về điều  nêu sau đó |
| **b.** Cuộc đời quả thật Cứ mỗi ngày một đêm đáng buồn… | **2.** biểu thị ý đều sắp xếp nêu ra mới là sự thật và có phần trái với điều nói trước đó |
| **c.** Thật ra trong lòng tôi rất dựng dưng., (Nam Cao) | **3.** biểu biểu thị ý không khẳng định chắc chắn đều nêu sau đó |
| **d.** Có lẽ tôi bán con chó đấy ông giáo ạ | **4.** biểu thị ý xác nhận sự việc quả đúng như vậy. |
| **e.** Chị Dậu dường như tủi thân cúi xuống gạt thầm nước mắt | **5.** biểu thị ý băn khoăn nghi ngờ về  tính chân thực của điều nêu sau đó |

Yêu cầu cá nhân HS quan sát, thực hiện nhiệm vụ: Ghép các thành phần tình thái in đậm với ý nghĩa phù hợp

# Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

* + - * HS nhớ lại kiến thức về thành phần tình thái đã học ở Bài 9, quan sát, dự kiến kết quả.

# Bước 3: Báo cáo, thảo luận

* + - * GV chỉ định 1 HS lên bảng nối trực tiếp trên màn hình.
      * Cả lớp quan sát, đối chiếu, nhận xét.

# Bước 4: Kết luận, nhận định

GV nhận xét, đánh giá, kết luận, khắc sâu kiến thức về thành phần tình thái.

# Bài 3:

a – 5 b - 4 c – 2 d – 3 e - 1

**BÀI 4**

# Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập

* + - * GV hướng dẫn HS dựa vào kiến thức Ngữ văn về thành phần biệt lập ( đã học ở bài 9) để xác định thành phần phụ chú và chức năng của thành phần phụ chú trong câu theo PHT số 3:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3** | | | |
| **Câu** | **Thành phần phụ chú** | **Dấu hiệu hình**  **thức** | **Tác dụng** |
| a |  |  |  |
| b |  |  |  |
| c |  |  |  |
| d |  |  |  |

# Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

* + - * HS nhớ lại kiến thức về thành phần tình thái đã học ở Bài 9, thảo luận theo nhóm bàn, hoàn thành PHT số 3

# Bước 3: Báo cáo, thảo luận

* + - * GV trình chiếu sản phẩm một nhóm bất kì, đại diện HS trình bày; nhóm HS khác quan sát, nhận xét, bổ sung.

# Bước 4: Kết luận, nhận định

* + - * GV nhận xét kết quả thực hiện nhiệm vụ các nhóm, bổ sung, khắc sâu kiến thức về thành

phần phụ chú.

# Bài 4:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3** | | | |
| **Câu** | **Thành phần phụ**  **chú** | **Dấu hiệu hình thức** | **Tác dụng** |
| a | làng Mỹ Lý | Đặt giữa hai dấu gạch  ngang. | Giải thích không gian muốn  nói đến. |
| b | con đường, bến sông, bánh xe đạp đều đặn quay tròn,... | Đặt sau dấu hai chấm. | giải thích những hình ảnh nào là mang ý nghĩa ẩn dụ |
| c | quê hương của đạo diễn Mai-cơn Đu-đốc đơ Guýt. | Đặt sau dấu phẩy. | giải thích hình ảnh vùng quê trong bộ phim là hình ảnh quê hương đạo diễn |
| d | Father and Daughter | Đặt trong hai dấu ngoặc đơn. | giải thích tên tiếng Anh của bộ phim. |

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG** *(dự kiến thời gian 05 phút)*

1. ***Mục tiêu:*** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể
2. ***Nội dung:*** HS suy nghĩ cá nhân làm bài tập của GV giao
3. ***Sản phẩm:*** Đoạn văn theo đúng yêu cầu.
4. ***Tổ chức thực hiện***

**Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập** : Giáo viên giao bài tập cho HS

Viết một đoạn văn ngắn (khoảng 7 đến 10 dòng) với chủ đề tự chọn trong đó có sử dụng ít nhất 01 câu có hình thức là một câu hỏi nhưng không dùng để hỏi.

# Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

* + - * HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà
      * GV giúp đỡ, hướng dẫn HS (hs nộp bài qua zalo cho gv)

# Bước 3: Báo cáo, thảo luận

* + - * GV xem và nhận xét bài làm của hs
      * Các HS còn lại căn cứ vào bài làm của mình để nhận xét bài của bạn

# Bước 4: Kết luận, nhận định

* + - * GV đánh giá kết quả chung và ý thức làm bài của HS